BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 01/2023
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *06/01/2023* *- Phòng :* **128 - Cơ sở 209 Phan Thanh**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	25207116284	Mang Hoài Trâm	Anh	07/12/2001	Đà Nẵng	28TSC7						
2	25207109003	Nguyễn Lý Hải	Âu	29/10/2001	Quảng Nam	28TSC7						
3	26207141497	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	07/04/2002	Đăk Lăk	28TSC7						
4	25212217302	Nguyễn Hoàng	Dũng	26/11/2001	Đà Nẵng	28TSC7						
5	25202610487	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	11/04/2001	Đà Nẵng	28TSC7						
6	25207100963	Dương Nguyễn Hoàng	Hà	19/12/2001	Bình Định	28TSC7						
7	25202400710	Bùi Thị Mỹ	Hiền	15/10/2001	Quảng Nam	28TSC7						
8	25203316088	Lê Thị Thu	Hiền	26/12/2000	Quảng Trị	28TSC7						
9	24205203719	Nguyễn Thị	Hòa	12/12/2000	Quảng Trị	28TSC7						
10	25217116761	Bùi Đức	Hoài	25/03/2001	Bình Định	28TSC7						
11	26212230119	Trần Thanh	Hoàng	07/02/2002	Đà Nẵng	28TSC7						
12	24205206477	Trần Thị	Hương	01/01/2000	Đăk Lăk	28TSC7						
13	25202403154	Rơ Mah	H'yên	08/05/2001	Gia Lai	28TSC7						
14	25217109184	Hồ Văn Phi	Long	29/12/2001	Đà Nẵng	28TSC7						
15	25203313224	Lê Thị Thanh	Nhàn	20/06/2001	Quảng Trị	28TSC7						
16	25208603773	Nguyễn Thị	Oanh	23/02/2000	Quảng Ngãi	28TSC7						
17	25207217020	Lê Thị Diệu	Quyên	03/10/2001	Huế	28TSC7						
18	24205208567	Phạm Thị Như	Quỳnh	08/09/2000	Đà Nẵng	28TSC7						
19	26202135945	Nguyễn Thu	Sương	08/01/2002	Đà Nẵng	28TSC7						
20	25218602926	Bùi Trần Quyết	Thắng	14/10/2001	Quảng Nam	28TSC7						
21	24205208541	Phạm Hồng	Thảo	03/08/2000	Gia Lai	28TSC7						
22	24205208193	Dương Anh	Thư	15/08/2000	Gia Lai	28TSC7						
23	25202407972	Tô Hồng	Thư	23/11/2001	Gia Lai	28TSC7						
24	24205206336	Trần Thị Thanh	Thúy	23/03/2000	Quảng Nam	28TSC7						
25	25203316484	Lương Thị	Thủy	23/01/2001	Quảng Nam	28TSC7						
26	26207120124	Trịnh Thị Thủy	Tiên	05/04/2002	Hồ Chí Minh	28TSC7						
27	25203314748	Mai Thị	Tình	08/08/2001	Quảng Nam	28TSC7						
28	24215206512	Nguyễn Đức	Tơn	04/10/2000	Gia Lai	28TSC7						

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **TT TIN HỌC DUY TÂN**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 01/2023
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *06/01/2023* *- Phòng :* **128 - Cơ sở 209 Phan Thanh**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
29	26207141322	Trần Thị Kiều	Trang	05/02/2002	Quảng Nam	28TSC7						
30	25217108555	Nguyễn Nhật	Long	23/06/2001	Đà Nẵng	27TBN5						Lần 1
31	25202605259	Đinh Thị Thanh	Huyền	04/01/2001	Quảng Trị	27THT4						Thi ghép
32	24205214841	Lê Tường	Vy	06/05/2000	Bình Định	28TBN5						Lần 1
33	25205209992	Nguyễn Thi Ái	Nhi	08/11/2001	Quảng Ngãi	28TBN6						Hoãn T12/22

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **TT TIN HỌC DUY TÂN**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 01/2023
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *06/01/2023* *- Phòng :* **129 - Cơ sở 209 Phan Thanh**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	25211715864	Nguyễn Lê Thành	Trung	19/02/2001	Đà Nẵng	28TSC7						
2	25202417135	Trương Thúy	Vy	22/05/2001	Gia Lai	28TSC7						
3	25203117585	Đoàn Thị Thanh	Xuân	25/01/2001	Ninh Bình	28TSC7						
4	25203305187	Lê Thị Tú	Anh	13/12/2001	Quảng Bình	28TSC8						
5	25205107272	Nguyễn Thị Mai	Anh	23/06/2001	Quảng Trị	28TSC8						
6	25215108852	Tôn Thất	Anh	30/04/2001	Đà Nẵng	28TSC8						
7	24205203689	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	26/04/2000	Phú Yên	28TSC8						
8	25216510103	Đào Duy	Đại	22/06/2001	Thừa Thiên Huế	28TSC8						
9	25202403867	Hồ Thị	Diệu	09/10/2001	Gia Lai	28TSC8						
10	25205108657	Nguyễn Thị Thuỳ	Dung	10/04/2001	Thừa Thiên Huế	28TSC8						
11	25205105475	Lê Nguyễn Thùy	Dương	18/10/2001	Đà Nẵng	28TSC8						
12	25205107857	Phạm Võ Thuỳ	Dương	26/02/2001	Bình Định	28TSC8						
13	25202807476	Đỗ Thị Hà	Giang	27/05/2001	Quảng Bình	28TSC8						
14	25205109806	Nguyễn Lê Hương	Giang	18/08/2001	Quảng Nam	28TSC8						
15	25202105727	Nguyễn Thu	Hạ	24/09/2001	Quảng Nam	28TSC8						
16	25205107223	Đặng Thị Khánh	Hòa	26/12/2001	Quảng Nam	28TSC8						
17	25202108998	Phạm Thị	Huyền	24/10/2001	Đăk Lăk	28TSC8						
18	25211208378	Huỳnh Văn	Long	24/07/2001	Đà Nẵng	28TSC8						
19	25202103987	Nguyễn Trà	My	07/07/2001	Đắk Lắk	28TSC8						
20	25215117034	Văn Nhật	Mỹ	29/11/2001	Bình Định	28TSC8						
21	25205107936	Phạm Thị Hiếu	Ngân	01/05/2001	Đắk Lăk	28TSC8						
22	25215113240	Phạm Lê Tài	Nhân	05/04/2001	Đắk Lắk	28TSC8						
23	25205101968	Phan Thị Y	Phụng	30/09/2001	Đắk Lắk	28TSC8						
24	25205203820	Lại Thị	Phương	25/02/2001	Thái Bình	28TSC8						
25	25205104110	Trần Thị	Quỳnh	30/11/2001	Thừa Thiên Huế	28TSC8						
26	25207214299	Lê Thị Hồng	Thắm	28/06/2001	Quảng Trị	28TSC8						
27	25205100171	Nguyễn Lê Như	Thảo	23/03/2001	Đắk Lắk	28TSC8						
28	25205101278	Võ Thị	Thương	17/10/2000	Quảng Ngãi	28TSC8						

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **TT TIN HỌC DUY TÂN**

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐAI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 01/2023
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 **-** *06/01/2023* *- Phòng :* **129 - Cơ sở 209 Phan Thanh**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
29	25205117488	Bùi Thị Bích	Thùy	08/01/2001	Bình Định	28TSC8						
30	25205104093	Dương Thuỷ	Tiên	08/12/2001	Đà Nẵng	28TSC8						
31	25205104700	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	25/02/2001	Đà Nẵng	28TSC8						
32	25205107228	Nguyễn Thị Thùy	Trang	22/01/2001	Quảng Bình	28TSC8						
33	25205108583	Lê Thị Tú	Uyên	23/05/2001	Lâm Đồng	28TSC8						
34	25207215403	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	20/04/2001	Quảng Trị	28TSC8						
35	25212417213	Trương Triệu	Vũ	23/10/2001	Gia Lai	28TSC8						
36	25207210277	Nguyễn Thị Thúy	Xuân	02/02/2001	Quảng Nam	28TSC8						

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **TT TIN HỌC DUY TÂN**